

Số: **988** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **12** tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình:
Công trình thủy lợi suối Đá, xã Quảng Hoà, huyện Đắk G'long.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/TT-BXD, ngày 30 /6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 8121/BKHĐT-KTNN, ngày 03/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo danh mục và mức vốn hỗ trợ thực hiện một số dự án cấp bách phòng, chống, khắc phục tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn;

Căn cứ Công văn số 06/HĐND-KTNS ngày 09/01/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Công trình thủy lợi suối Đá, xã Quảng Hoà, huyện Đắk G'long;

Xét kết quả thẩm định tại Văn bản số 19/TĐ-TL, ngày 06/6/2017 và đề nghị tại Tờ trình số 131/TTr-SNN ngày 04/6/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Công trình thủy lợi suối Đá, xã Quảng Hoà, huyện Đắk G'long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Công trình thủy lợi suối Đá, xã Quảng Hoà, huyện Đắk G'long với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Công trình thủy lợi suối Đá, xã Quảng Hoà, huyện Đắk G'long.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Đắk Nông.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Nông.

4. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Anh Khoa Nghệ An.

5. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Thủy lợi Lê Thế Phương.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Việc đầu tư công trình thủy lợi suối Đá sẽ đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới cho 1.000ha cây trồng nông nghiệp, nâng cao năng suất cây trồng, tăng số lượng canh tác của lúa nước từ 1 vụ lên 2 vụ trong năm và tạo nguồn để cấp nước sinh hoạt ổn định về sau cho hơn 1.750 hộ dân trong khu vực. Trong đó, khu vực 1 tưới 300ha gồm 240ha cây trồng công nghiệp, 60ha lúa; khu vực 2 tưới 700ha gồm 460 ha cây trồng công nghiệp, 240ha lúa.

Công trình thủy lợi suối Đá, xã Quảng Hoà hoàn thành đảm bảo ổn định cung cấp nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân trong khu vực. Đồng thời, góp phần quan trọng trong việc phát triển bền vững kinh tế, xã hội trong khu vực nói riêng và của tỉnh nói chung.

7. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng và phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

7.1.Khu tưới tràn dâng

7.1.1.Đầu mối tràn dâng

Diện tích lưu vực: 235 km² (trong đó phần lưu vực thuộc thủy điện Đắk N'Teng là 148km²)

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Hình thức tràn			Thực dụng Ophixerop
2	Cao trình ngưỡng tràn		m	512,30
3	Chiều cao đập tràn		m	6,60
4	Bề rộng tràn	B _{tr}	m	90
5	Cột nước thiết kế	H _{TK}	m	2,0
6	Lưu lượng xả thiết kế	Q _{xáTK}	m ³ /s	522,14
7	Cột nước tràn kiểm tra	H _{KT}	m	2,3
8	Lưu lượng xả kiểm tra	Q _{xáTK}	m ³ /s	659,55
9	Chiều rộng dốc nước	B _d	m	90
10	Độ dốc dốc nước	i	%	0,00
11	Tổng chiều dài xây đúc tràn	M		43,0
12	Kết cấu tràn			BTCT M250

Ngưỡng tràn thực dụng kiểu Ophixerop cao 5m, chiều rộng tràn B_{tr}=90m, kết cấu lõi tràn bằng đá xây M100 phía ngoài bọc bê tông cốt thép M250 dày 40cm.

Bề tiêu năng dài 14m, rộng 90m, sâu 1,0m, bản đáy kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 dày 60cm.

Sau bề một đoạn dài 22m gia cố lớp bê tông cốt thép M250 dày 40cm

7.1.2.Kênh và công trình trên kênh chính

- Tuyến kênh: Tổng chiều dài 1.501,6m; Trong đó kênh hở dài 935,5m, kênh hộp dài 566,1m; Kênh hở có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm, cứ 10m làm 1 khớp Si Ka, bố trí 5 giằng/1 nhịp, kích thước (15×15)cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; kích thước mặt cắt kênh B×H = (0,9×1,0)m; Kênh hộp có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm, cứ 10m làm 1 khớp Si Ka; kích thước mặt cắt kênh B×H = (0,8÷0,9)×(0,85÷1,0)m;

Công trình trên kênh:

- Cầu cơ giới: Xây dựng tại 3 vị trí. Thiết kế đảm bảo dẫn nước qua đường và trả lại nguyên trạng đường giao thông; Cầu rộng 5m, cầu bản mặt bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm, bản đáy và tường bên bằng bê tông mác 200 dày 40cm;

- Tràn tiêu qua kênh: Tại 3 vị trí, khẩu độ b×h = (1,0÷2,0)m×(1,0÷1,2)m, tràn dài (6,0÷7,7)m, Kết cấu bản đáy, thành bên bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm. Bề tiêu năng dài 2,0m, sâu 0,4m, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm;

- Hồ bơm: Xây dựng tại 4 vị trí, kích thước (B×H)=(1,5×1,5)m; Kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm;

- Hồ kiểm tra: Xây dựng tại 5 vị trí, kích thước (B×H)=(1,5×1,5)m; Kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác 200, đáy dày 40cm, thành dày 25cm.

7.1.3.Kênh và công trình trên kênh nhánh

a) Kênh và công trình trên kênh N2.

Tuyến kênh: Tổng chiều dài 1.712,1m; Kênh hở có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 12cm, cứ 10,0m làm 1 khớp nối bao tải nhựa đường 2 lớp, bố trí 5 giằng/1 nhịp, kích thước (12×12)cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; kích thước mặt cắt kênh B×H = (0,5÷0,6)×(0,55÷0,65)m.

Công trình trên kênh:

- Cổng lấy nước; Tổng số 4 cái tại các vị trí phù hợp. Kết cấu cổng Φ 20cm bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm, lắp cửa van đóng mở điều tiết nước bằng tấm thép phẳng dày 6mm;

- Cầu cơ giới: Tại vị trí K0+583,9, mặt cầu rộng 5,0m, dày 20cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; Mố cầu cao 1,0m, bản đáy dày 0,4m, thành dày 0,4m, kết cấu bằng bê tông mác 200;

- Công tiêu: Tại 5 vị trí, khẩu độ công $D=60\text{cm}$, công dài 6m, ống công bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm. Bể tiêu năng dài 2,0m, sâu 0,3m, kết cấu bằng bê tông M150 dày 20cm;

- Hồ bơm: Xây dựng tại 4 vị trí, kích thước $(B \times H)=(1,5 \times 1,5)\text{m}$; Kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm;

- Xi phong: Tại vị trí từ K1+085,7÷K1+433 có chiều dài 347,3m; kết cấu bằng ống thép D300 dày 6ly, kết cấu cửa vào, cửa ra bằng bê tông M200;

- Hàm van xả cặn: Xây dựng tại vị trí K1+318. Khẩu độ D200mm, kết cấu bằng ống thép dày 4mm. Van đóng mở VC200 được đặt trong hàm van có kích thước $b \times h = (1,5 \times 2,1)\text{m}$, kết cấu bằng bê tông mác 200 thành dày 0,25m, bản đáy dày 0,25m, bố trí tấm đan trên hàm van kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 10cm.

b) Kênh và công trình trên kênh N4.

Tuyến kênh: Tổng chiều dài 796,7m; Kênh hở có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày $(12 \div 15)\text{cm}$, cứ 10,0m làm 1 khớp nối bao tải nhựa đường 2 lớp, bố trí 5 giằng/1 nhịp, kích thước $(12 \div 15) \times (12 \div 15)\text{cm}$, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; kích thước mặt cắt kênh $B \times H = (0,5 \div 0,7) \times (0,5 \div 0,8)\text{m}$.

Công trình trên kênh:

- Công lấy nước; Tổng số 3 cái tại các vị trí phù hợp. Kết cấu công $\Phi(20 \div 50)\text{cm}$ bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm, lắp cửa van đóng mở điều tiết nước bằng tấm thép phẳng dày 6mm;

- Công tiêu D60: Tại vị trí K0+389,4, khẩu độ công $D=60\text{cm}$, công dài 7m, ống công bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm. Bể tiêu năng dài 2,0m, sâu 0,3m, kết cấu bằng bê tông M150 dày 20cm;

- Công tiêu tại K0+726: Khẩu độ công $3 \times (B \times H) = 3 \times (1,5 \times 1,5)\text{m}$, công dài 6,45m; Trần công bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm, thành công và đáy bằng bê tông mác 200;

- Trần tiêu qua kênh: Tại vị trí K0+90,6, khẩu độ $b \times h = (1,0 \times 1,0)\text{m}$, tràn dài 5,7m, Kết cấu bản đáy, thành bên bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm. Bể tiêu năng dài 2,0m, sâu 0,4m, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm;

- Công điều tiết tại K0+431.6: Công hộp $(0,5 \times 0,7)\text{m}$ dài 6,0m kết cấu bản đáy và trần bằng bê tông cốt thép M200 dày $(20 \div 40)\text{cm}$, tường công bằng bê tông M200. Lắp đặt cửa van và máy đóng mở phía thượng lưu công;

- Bậc nước tại K0+652.2: Cao 1,9m kết cấu bản đáy và trần bằng bê tông cốt thép M200 dày $(20 \div 40)\text{cm}$, tường công bằng bê tông M200. Lắp đặt cửa van và máy đóng mở phía thượng;

- Hồ bơm: Xây dựng tại vị trí K0+277,2, kích thước (B×H)=(1,5×1,5)m; Kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm.

7.2.Khu tưới trạm bơm

7.2.1.Đầu mỗi trạm bơm

Lắp đặt 4 tổ máy bơm trục ngang (1 máy bơm dự phòng) với các thông số sau:

Lưu lượng máy bơm thiết kế Q _{tk} :	3×1000	m ³ /h
Mực nước bể hút thiết kế:	+ 484,45	m
Mực nước bể xả thiết kế:	+ 510,21	m
Cột nước địa hình (H _{đh}):	25,76	m
Cột nước bơm (H _b):	28,0	m
Số tổ máy:	4	Tổ
Công suất trạm bơm (110kW×3)	330	kW

Nhà trạm: Xây dựng trạm bơm cấp nước với lưu lượng trạm Q_{trạm}=3000 (m³/h). Kích thước nhà trạm (l×b×h)=(16,0×4,5×4,2)m, tường nhà trạm được xây bằng gạch chỉ vữa xi măng mác 75, khung bê tông cốt thép mác 200 chịu lực, kích thước trụ khung (0,4×0,22)m, móng nhà bằng đá xây vữa xi măng mác 100, nền láng bê tông mác 75 dày 5cm, mái nhà lợp tôn AUSUNAM. Gia cố mái xung quanh nhà trạm bằng bê tông mác 150 dày 12cm.

Máy bơm sử dụng 04 máy bơm ly tâm (1 máy dự phòng) loại 350×250 CGN (hoặc loại tương đương) có thông số Q_{1May}=1000 m³/h, H_b=28m, công suất động cơ N_b=110KW, n=1500 vòng phút, ống hút D=350mm dài 11,5m, bằng ống thép dày 6 ly.

Bể hút kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 50cm, kích thước buồng hút (10,0×4,0×3,0)m.

Bể xả kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 50cm, kích thước bể xả (4,0×3,8×2,0)m.

Đường ống dẫn có chiều dài L=440m, đường kính D=800mm, kết cấu ống thép dày 8 ly.

Lắp mới trạm biến áp có công suất 500KVA

7.2.2.Kênh và công trình trên kênh chính

Tuyến kênh: Tổng chiều dài 3.330,0m; Kênh hở có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày (12÷15)cm, cứ 10m làm 1 khớp Si Ka và bao tải nhựa đường 2 lớp, bố trí 5 giằng/1 nhịp, kích thước (12÷15)×(12÷15)cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; kích thước mặt cắt kênh B×H = (0,5÷1,0)×(0,55÷1,0)m;

Công trình trên kênh:

- Cổng lấy nước: Tổng số 9 cái tại các vị trí phù hợp. Kết cấu cổng $\Phi(20\div 50)$ cm bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm, lắp cửa van đóng mở điều tiết nước bằng tấm thép phẳng dày 6mm;

- Cầu cơ giới: Xây dựng tại 6 vị trí. Thiết kế đảm bảo dẫn nước qua đường và trả lại nguyên trạng đường giao thông; Cầu rộng 5m, kết cấu bản mặt bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm, bản đáy và tường bên bằng bê tông mác 200 dày 40cm;

- Cổng tiêu D60: Tại 4 vị trí, khẩu độ cổng $D=60$ cm, cổng dài 8m, ống cổng bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm. Bể tiêu năng dài 2.0m, sâu 0,3m, kết cấu bằng bê tông M150 dày 20cm;

- Cổng tiêu tại K0+774,2: Khẩu độ cổng $2\times(B\times H)=2\times(1,2\times 1,2)$ m, cổng dài 10,0m; Trần cổng bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm, thành cổng và đáy bằng bê tông mác 200;

- Cổng tiêu hộp: Tại 4 vị trí, khẩu độ cổng $(B\times H)=(1,2\times 1,2)$ m, cổng dài 7,95m; Trần cổng bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm, thành cổng và đáy bằng bê tông mác 200;

- Hồ bơm: Xây dựng tại 6 vị trí, kích thước $(B\times H)=(1,5\times 1,5)$ m; Kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm;

- Cổng điều tiết: Tại 3 vị trí, cổng hộp $(0,5\times 0,7)$ m dài 6,0m kết cấu bản đáy và trần bằng bê tông cốt thép M200 dày $(20\div 40)$ cm, tường cổng bằng bê tông M200. Lắp đặt cửa van và máy đóng mở phía thượng lưu cổng.

7.2.3.Kênh và công trình trên kênh nhánh

a) Kênh và công trình trên kênh N6.

Tuyến kênh: Tổng chiều dài 870,0m; Kênh hở có kết cấu bằng bê tông mác 200 dày 12cm, cứ 10m làm 1 khớp nối bao tải nhựa đường 2 lớp, bố trí 4 giằng/1 nhịp, kích thước (10×10) cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; kích thước mặt cắt kênh $B\times H = (0,4\times 0,5)$ m.

Công trình trên kênh:

- Cổng lấy nước: Tổng số 6 cái tại các vị trí phù hợp. Kết cấu cổng $\Phi(20\div 30)$ cm bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm, lắp cửa van đóng mở điều tiết nước bằng tấm thép phẳng dày 6mm;

- Cầu cơ giới: Tại 3 vị trí, mặt cầu rộng 5,0m, dày 20cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; Mố cầu có kết cấu bằng bê tông mác 200, bản đáy dày 0,4m, thành dày 0,4m;

- Hồ bơm tại K0+870: Kích thước $(B\times H)=(1,5\times 1,5)$ m; Kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm;

b) Kênh và công trình trên kênh N8.

- Tuyến kênh: Tổng chiều dài 1.446,5m; Kênh hở có kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 12cm, cứ 10,0m làm 1 khớp nối bao tải nhựa đường 2 lớp, bố trí 5 giằng/1 nhịp, kích thước (12×12)cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; kích thước mặt cắt kênh B×H = (0,5÷0,6)×(0,5÷0,6)m.

- Công trình trên kênh:

+ Cổng lấy nước: 6 cái. Kích thước cổng Φ (20÷30) cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm, cửa van đóng mở điều tiết nước bằng phay phẳng có kết cấu bằng thép;

+ Cầu cơ giới: Tại 2 vị trí, mặt cầu dài 5,0m, dày 20cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200; Mố cầu cao 1,0m, bản đáy dày 0,4m, thành dày 0,4m, kết cấu bằng bê tông mác 200;

+ Cổng tiêu tại K0+185: Kích thước cổng D=60cm, cổng dài 6m, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 8cm. Bể tiêu năng dài 2,0m, sâu 0,3m, kết cấu bằng bê tông M150 dày 20cm.

+ Hồ bơm tại K1+446,5: Kích thước (B×H)=(1,5×1,5)m; Kết cấu thành và đáy bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15cm.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Hòa, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông.

9. Diện tích sử dụng đất:

Dự án đầu tư xây dựng: Công trình thủy lợi suối Đá, xã Quảng Hoà, huyện Đắk G'long được xây dựng trên địa bàn của xã Quảng Hoà, huyện Đắk G'long có diện tích sử dụng đất cần phải đền bù giải phóng mặt bằng như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng		
			Khu tràn dâng	Khu trạm bơm	Tổng Cộng
I	Diện tích mất đất vĩnh viễn	ha	5,2	1,3	6,5
	Đất sản xuất nông nghiệp	ha			
<i>I</i>	<i>Lòng hồ</i>		1,0	0,0	1,0
-	Trồng lúa		0,5	0,0	0,5
-	Cà phê		0,5	0,0	0,5
2	Kênh mương	ha	4,2	1,3	5,5
-	Trồng lúa		0,0	0,0	0,0
-	Cà phê		4,2	1,3	5,5
II	Diện tích mất đất tạm thời	ha	0,5	0,5	1,0

10. Loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B;
- Đầu mối tràn dâng: Cấp IV;
- Trạm bơm và hệ thống kênh: Cấp IV;
- Mức đảm bảo tưới:
 - + Khu tưới tràn dâng: $P = 75\%$;
 - + Khu tưới trạm bơm: $P = 75\%$.
- Tần suất mực nước lũ thiết kế: $P = 2,0\%$;
- Tần suất mực nước lũ kiểm tra: $P = 1,0\%$;
- Hệ số tưới: Lúa 2 vụ, $q = 1,6 \text{ l/s/ha}$; cà phê, cây ăn quả $q = 0,65 \text{ l/s/ha}$.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông phối hợp với UBND huyện Đắk G'long tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 90.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng và thiết bị:	52.773.232.000đ;
- Chi phí quản lý dự án:	1.138.942.000đ;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	7.082.239.000đ;
- Chi phí khác:	4.393.071.000đ;
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	9.981.427.000đ;
- Chi phí dự phòng :	14.631.089.000đ.


13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (tại Văn bản số 8121/BKHĐT-KTNN, ngày 03/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo danh mục và mức vốn hỗ trợ thực hiện một số dự án cấp bách phòng, chống, khắc phục tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Không vượt quá 5 năm kể từ khi dự án được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn.

Điều 2: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, CNXD (MNC).

03

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bôn